

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AM



**KẾ HOẠCH  
PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC  
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG  
GIAI ĐOẠN 2025-2030 VÀ  
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

*Long Biên, tháng 3 năm 2025*

Số 10/KH-THTA

Thượng Thanh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường Tiểu học Thanh Am được thành lập ngày 31/5/2012 theo quyết định số 1871/QĐ-UBND của UBND quận Long Biên trên cơ sở tách từ trường Tiểu học Thượng Thanh. Trường chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6/2012. Trường nằm trên địa bàn tổ dân phố 21 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, với diện tích là 9908m<sup>2</sup>. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2015, mức độ 2 năm 2020. Trong 3 năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Năm học 2022-2023 trường được UBND Quận quan tâm, đầu tư sửa chữa cải tạo, xây mới 1 dãy phòng học. Đến nay cơ sở vật chất của nhà trường khang trang với 40 phòng học và phòng chức năng, đầy đủ các phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị. Các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định đáp ứng được yêu cầu làm việc, giảng dạy, học tập của CB, GV, NV và HS nhà trường.

Trong năm học đầu tiên (2012-2013), Trường Tiểu học Thanh Am có 308 học sinh với 10 lớp. Trải qua 13 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã không ngừng mở rộng về quy mô và số lượng học sinh, hiện nay đạt 904 học sinh với 26 lớp. Nhờ sự nỗ lực bền bỉ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường liên tục gặt hái những thành tích đáng tự hào, với nhiều giải thưởng từ cấp Quận, cấp Thành phố đến cấp Quốc gia và Quốc tế.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2023 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và toàn thể học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu



công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ quận Long Biên, Nghị quyết của Đảng bộ phường Thượng Thanh.

## **1. Môi trường bên trong**

### **1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

#### *1.1.1. Về số lượng*

Tổng số CBGVNV biên chế và hợp đồng 51 người (Biên chế theo chỉ tiêu giao: 43 người). Trong đó: Số nữ: 44/51 người, chiếm tỉ lệ 86,2%.

+ Viên chức hiện có: 38 người (CBQL: 02 người, GV: 31 người, TPT: 01 người, NV: 04 người)

+ Hợp đồng theo ND111: 05 người (trong đó GV: 03 người, NV Bảo vệ: 02 người)

+ Hợp đồng để đảm bảo các hoạt động trong nhà trường: 08 người (01 giáo viên chủ nhiệm, 03 giáo viên Tiếng Anh, 02 bảo vệ, 01 lao công, 01 chăm sóc cây).

- Tỉ lệ giáo viên/ lớp: 1,34 Tỉ lệ giáo viên cơ bản/ lớp: 1,07.

- Số lượng Đảng viên là 18 đ/c đạt tỉ lệ 35,2% tổng số viên chức trong biên chế có mặt tới thời điểm hiện tại.

- Cơ cấu độ tuổi: Dưới 30 tuổi có 14/51 người, chiếm 27,5 %. Từ 30 đến 45 tuổi có 27/51 người, chiếm 52,9%, trên 45 tuổi có 10/51 người, chiếm 19,6%.

#### *1.1.2. Về chất lượng:*

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 04/51 đồng chí, chiếm 7,8%. Đại học: 39/51 đồng chí, chiếm 76,5%. Cao đẳng: 02/51 đồng chí chiếm 3,9%. Dưới cao đẳng: 06/51 chiếm 11,8% (NV bảo vệ + lao công)

- Trình độ giáo viên (theo Luật GD 2019):

+ Trên chuẩn: 04/41 người, chiếm tỉ lệ 9,8%;

+ Đạt chuẩn: 41/41 người, chiếm tỉ lệ 100%;

- Số GV đạt danh hiệu Giáo viên giỏi: Cấp Thành phố: 01; Cấp Quận: 13

(Phục lục 1: Thông báo công khai đội ngũ nhà trường trên website )

#### *1.1.3. Đánh giá:*

##### **- Điểm mạnh:**

+ Cán bộ quản lí là những đồng chí năng động, sáng tạo, gương mẫu, trách nhiệm trước mọi công việc, thường xuyên đổi mới công tác quản lí phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu đổi mới hiện nay.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, đảm bảo số lượng và cơ cấu hợp lý để tổ chức dạy học hai buổi/ngày. Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, sáng tạo, có ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao. Giáo viên, nhân viên tận tâm

với công việc, linh hoạt trong ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục 4.0.

**- Hạn chế, nguyên nhân:**

+ Giáo viên các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ biên chế 01 người/môn, dẫn đến tình trạng quá tải về số tiết dạy. Môn Thể dục có 1 giáo viên nghỉ thai sản, khiến giáo viên còn lại không đáp ứng được số tiết theo quy định.

+ Một số ít GV có tuổi còn có hạn chế về kỹ năng sử dụng CNTT.

+ Tỷ lệ GV đạt danh hiệu GVG cấp Quận, cấp Thành phố chưa cao. Một số GV đạt nhiều thành tích đã phát triển làm quản lý và chuyển công tác về một số trường trong quận.

**1.2. Học sinh**

*1.2.1. Quy mô học sinh*

Năm học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng	Tỷ lệ TB HS/lớp
2022-2023	184 HS / 5 lớp	196 HS/ 6 lớp	195 HS/ 5 lớp	194 HS/ 5 lớp	206 HS/ 6 lớp	974 HS/ 28 lớp	34,8
2023-2024	182 HS / 5 lớp	185 HS/ 5 lớp	194 HS/ 6 lớp	194 HS/ 6 lớp	198 HS/ 5 lớp	952 HS/ 27 lớp	35,3
2024-2025	165 HS / 4 lớp	182 HS/ 5 lớp	185 HS/ 6 lớp	194 HS/ 6 lớp	194 HS/ 5 lớp	904 HS/ 26 lớp	34,8

Quy mô số lớp, số HS nhà trường ổn định qua từng năm học.

\*Số học sinh khuyết tật:

- Năm học 2022-2023: 26 em

- Năm học 2023-2024: 27 em

- Năm học 2024-2025: 22 em

*1.2.2. Chất lượng giáo dục (Phụ lục 2: Chất lượng giáo dục)*

*1.2.3. Đánh giá*

**- Điểm mạnh:**

+ 100% học sinh toàn trường được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt các môn học, được đánh giá đạt và tốt về các phẩm chất và năng lực, không có trường hợp nào phải rèn luyện lại trong hè.

+ Hằng năm 100% HS khối 5 hoàn thành chương trình tiểu học, tỷ lệ HS hoàn thành xuất sắc chiếm khoảng 35%. Học sinh luôn được phát huy tính độc lập, tự chủ, sáng tạo trong quá trình học tập, sinh hoạt tại trường và đạt thành tích cao trong các kỳ thi các cấp.

+ Số lượng HS/lớp đảm bảo theo quy định Điều lệ trường tiểu học.

**- Hạn chế, nguyên nhân:**

Một số học sinh diện tăng động, khuyết tật (trong đó có 22 HS học hòa nhập) gây khó khăn trong công tác giáo dục toàn diện học sinh. Số lượng học

sinh khuyết tật đứng thứ 2 so với các trường tiểu học trong quận sau trường Hi vọng. Do gần trường có trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật nên số học sinh khuyết tật tăng cao hơn so với các đơn vị trường bạn.

### **1.3. Cơ sở vật chất**

#### *1.3.1. Địa điểm, diện tích*

Trường Tiểu học Thanh Am được xây dựng khang trang, hiện đại với diện tích gần 10.000 m<sup>2</sup> trên địa bàn tổ 21, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.

#### *1.3.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục*

- Trường có tổng số 32 phòng học văn hoá và 08 phòng học bộ môn, 08 phòng thuộc khối phục vụ học tập, đầy đủ các phòng hành chính - quản trị. Nhà trường có khu thể thao ngoài trời gồm sân bóng đá cỏ nhân tạo, khu vực bóng rổ, cầu lông... sân trường trồng nhiều cây xanh. Khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- 100% các phòng có đủ trang thiết bị hiện đại như: máy tính, máy chiếu Projector, máy chiếu đa vật thể, hệ thống âm thanh giảng dạy, Smart Tivi, bảng tương tác thông minh phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục. Các phòng học, phòng làm việc được kết nối mạng internet giúp giáo viên thuận lợi trong việc sử dụng các phần mềm dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, quản lý điều hành đem lại hiệu quả cao.

- 100% các lớp học có hệ thống điều hòa, đảm bảo cho học sinh học tập và nghỉ trưa tại trường. Nhà thể chất được trang bị đầy đủ các trang thiết bị thể thao phù hợp và an toàn với học sinh tiểu học.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo: địa điểm bếp ăn độc lập với các khu nhà học không ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh. Xung quanh bếp ăn rộng thoáng, đảm bảo cho công tác phòng chống cháy nổ.

*(Phục lục 3: Thông báo công khai CSVC nhà trường trên website)*

#### *1.3.2. Đánh giá*

##### **- Điểm mạnh:**

+ Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng với quy chuẩn hiện đại, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Cảnh quan sư phạm luôn được nhà trường quan tâm, giữ gìn, đảm bảo luôn sáng - xanh - an toàn đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục.

+ Nhà bếp xây kiên cố, có khu sơ chế hợp vệ sinh, khu chia thức ăn chín đảm bảo vệ sinh ATTP. Bếp nấu bằng hệ thống điện đảm bảo an toàn. Học sinh ăn trưa tại khu nhà ăn, có đầy đủ quạt mát và điều hòa.

**- Hạn chế, nguyên nhân:**

+ Hệ thống thiết bị (máy chiếu, ti vi, bàn ghế,...) ở các lớp học chưa được đồng bộ do nhà trường sửa chữa lớn nên chỉ có hệ thống phòng học mới và phòng học được sửa chữa được quận trang bị cho thiết bị mới, các phòng còn lại vẫn sử dụng thiết bị và bàn ghế cũ.

**2. Môi trường bên ngoài**

**2.1. Thời cơ:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Quận ủy, HĐND, UBND Quận, phòng GD&ĐT và sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan, đoàn thể của phường Thượng Thanh luôn quan tâm, tạo điều kiện cho nhà trường đầy đủ các phương tiện, thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học.

- Phường Thượng Thanh có tốc độ đô thị hóa nhanh, tiềm năng kinh tế lớn. Định hướng quy hoạch đến năm 2030 thu hút nhiều dự án đầu tư trong lĩnh vực nhà ở, văn phòng, thương mại, dịch vụ,... dự báo dân số cơ học tăng nhanh.

- Trường nằm tại khu vực có hạ tầng giao thông tốt và phát triển.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực vững vàng; CB, GV, NV nhà trường nhiệt tình, sáng tạo, đoàn kết, trách nhiệm, có năng lực chuyên môn cao.

- Học sinh nhà trường năng động, sáng tạo, tự tin, có trách nhiệm, tự giác trong học tập và rèn luyện.

- PHHS luôn ủng hộ các hoạt động giáo dục của trường.

- CNTT và chuyển đổi số phát triển tạo điều kiện để nhà trường thực hiện công tác tuyên truyền, thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2020 và có bề dày thành tích.

**2.2. Thách thức:**

- Về thách thức thời đại: Yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi nhà trường phải xây dựng chiến lược phát triển và chương trình giáo dục theo hướng hiện đại, hội nhập. Sự phát triển của khoa học công nghệ, của chuyển đổi số đòi hỏi công tác truyền thông của nhà trường ngày càng có chất lượng và chiều sâu.

- Về xã hội: Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kì hội nhập. Nhà trường cần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn để thu hút học sinh trong địa bàn về học tại trường. Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến giáo dục để đồng hành cùng nhà trường.

- Về sự cạnh tranh: Các trường quốc tế, dân lập liên cấp, trường theo mô hình chất lượng cao trên địa bàn Quận không ngừng phát triển về quy mô dẫn đến sự cạnh tranh về tuyển sinh. Trên địa bàn phường Thượng Thanh có 3



trường tiểu học, mật độ dân cư phân bố không đều dẫn đến việc thu hút học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

- Về nội tại nhà trường: Đội ngũ GV chưa đồng bộ về “chuyên môn sâu” và “tinh thần cống hiến”, thiếu GV biên chế, lực lượng liên tục biến động do tỉ lệ GV trong độ tuổi sinh đẻ và GV hợp đồng nhiều gây khó khăn trong việc bố trí, phân công chuyên môn. Số lượng học sinh khuyết tật lớn (đứng thứ 2 so với các trường tiểu học trên địa bàn quận)

### **2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản trị nhà trường phù hợp xu thế xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường

- Bồi dưỡng đội ngũ trong kỷ nguyên số, quan tâm đến phát triển năng lực cá nhân học sinh.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng đến hiệu quả giáo dục đối với học sinh khuyết tật.

- Phát huy, gắn kết và lan toả sức mạnh của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng xã hội học tập.

## **II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

### **1. Sứ mệnh**

- Giữ vững môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, cải thiện chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật.

- Giáo dục học sinh trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai

- Phát huy hiệu quả giá trị truyền thống, chuẩn mực của nền giáo dục Việt Nam kết hợp với phương pháp và phương tiện dạy học hiện đại.

### **2. Các giá trị cốt lõi**

**“Trách nhiệm - Yêu thương - Gắn kết - Sáng tạo - An toàn - Hạnh phúc”**

### **3. Tầm nhìn**

Xây dựng trường Tiểu học Thanh Am trở thành một “Ngôi trường hạnh phúc”, nơi học sinh được học tập trong môi trường an toàn, thân thiện và tràn đầy niềm vui. Nhà trường kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, đồng thời đổi mới theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, góp phần đào tạo những thế hệ học sinh toàn diện về tri thức, nhân cách và kỹ năng sống.

### III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường uy tín về chất lượng giáo dục, hướng tới mô hình hiện đại, thân thiện, an toàn và hạnh phúc. Nhà trường không ngừng đổi mới, đáp ứng xu thế phát triển của thành phố và đất nước, tạo môi trường học tập tiên tiến, giúp học sinh phát triển toàn diện.

- Duy trì và phát triển nhà trường theo các tiêu chí của trường học hạnh phúc.

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV chất lượng đồng bộ về cơ cấu, số lượng, trình độ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đảm bảo HS được học tập và giáo dục theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT, giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và không để học sinh khuyết tật bị bỏ lại phía sau.

- Duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Duy trì công tác chuyển đổi số trong nhà trường đạt mức độ 3.

- Duy trì các tiêu chuẩn “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.

#### 2. Mục tiêu cụ thể từ

##### 2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*

- Mỗi năm kết nạp Đảng từ 2 đến 3 quần chúng. Dự kiến đến năm 2030, số đảng viên chiếm 55% tổng số CB, GV, NV.

- 100% CB, GV, NV có ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức tốt, tác phong chuẩn mực sư phạm.

- Phần đầu có 20% CB, GV đạt trình độ trên chuẩn.

- Phần đầu có 25 GV đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp.

- 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá trở lên (50% đạt mức Tốt).

100% cán bộ quản lý đạt chuẩn ở mức Tốt.

- Bố trí đầy đủ đội ngũ theo quy định và nhu cầu thực tế.

- 100% CB, GV, NV được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% GV thực hiện đúng quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Ứng dụng thành thạo CNTT và chuyển đổi số.

##### 2.2. *Học sinh*

- Quy mô HS: Lớp học từ 26-28 lớp. Học sinh: 900 - 1000 HS, đảm bảo sĩ số trung bình 35 HS/lớp.

- Chất lượng giáo dục: 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học. 40% học sinh hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập, không có học sinh lưu ban. Duy trì và tăng dần số lượng giải các cấp trong các sân chơi trí tuệ. HS đạt giải

trong các cuộc thi chính thức của ngành Giáo dục: 20-50 HS/5 năm. 100% học sinh khuyết tật học hoà nhập được đánh giá theo năng lực cá nhân, mỗi năm có 1-2 học sinh khuyết tật có tiến bộ trong học tập được tái hoà nhập.

### **2.3. Cơ sở vật chất**

- Duy trì khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc.
- Duy trì cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục đồng bộ, hiện đại.
- Trang bị bổ sung đầy đủ các thiết bị CNTT, đảm bảo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số hiệu quả trong quản trị, dạy học, giám sát trường học, kiểm tra đánh giá.

## **3. Chỉ tiêu cụ thể từ năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030 và tầm nhìn đến năm 2035**

### **3.1. Năm học 2025-2026**

#### *\* Nhân sự:*

- + Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên chuyên biệt. Tỷ lệ: 1,5 GV/lớp.
- + Đủ nhân viên.
- + 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, trên 70% giáo viên đạt xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt xuất sắc theo chuẩn Hiệu trưởng.

+ Chất lượng giáo viên xếp loại Tốt. Có giáo viên đạt giải cao thi GVG cấp Quận, có giáo viên giỏi cấp thành phố.

#### *\* Công tác đầu tư cơ sở vật chất.*

- + Duy trì tốt CSVC của trường chuẩn Quốc gia.
- + Được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- + Trang bị thiết bị hiện đại 100% số lớp học, 100% phòng cán bộ nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đạt 100%.
- + Khai thác có hiệu quả CSVC.

*\* Công tác phổ cập:* Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%. Không có HS bỏ học, quan tâm học sinh khó khăn. Giữ vững phổ cập đạt mức độ 3.

*\* Công tác giáo dục đạo đức:* 100% học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh.

#### *\* Chất lượng học sinh:*

- + Duy trì chất lượng giáo dục đại trà.
- + Tỷ lệ học sinh được khen Học sinh Xuất sắc: 37%.
- + Có học sinh đạt giải cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế.
- \* Danh hiệu thi đua.*
- + Thư viện đạt mức độ II.
- + Tập thể lao động xuất sắc.

- + Trường tiên tiến về thể dục thể thao.
- + Công đoàn vững mạnh xuất sắc.
- + Liên đội mạnh cấp Thành phố.
- + Chi đoàn xếp loại Tốt.

### **3.2. Năm học 2026-2027**

#### *\* Nhân sự:*

- + Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên chuyên biệt. Tỷ lệ: 1,5 GV/lớp.
- + Đủ nhân viên.
- + 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, trên 75% giáo viên đạt xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt xuất sắc theo chuẩn Hiệu trưởng.

+ Chất lượng giáo viên xếp loại Tốt. Có giáo viên đạt giải cao thi GVG cấp Quận, có giáo viên giỏi cấp thành phố.

#### *\* Công tác đầu tư cơ sở vật chất.*

- + Duy trì tốt CSVC của trường chuẩn Quốc gia.
- + Được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- + Trang bị thiết bị hiện đại 100% số lớp học, 100% phòng cán bộ nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đạt 100%.
- + Khai thác có hiệu quả CSVC.

*\* Công tác phổ cập:* Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%. Không có HS bỏ học, quan tâm học sinh khó khăn. Giữ vững phổ cập đạt mức độ 3.

*\* Công tác giáo dục đạo đức:* 100% học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh.

#### *\* Chất lượng học sinh:*

- + Duy trì chất lượng giáo dục đại trà.
- + Tỷ lệ học sinh được khen Học sinh Xuất sắc: 38%.
- + Có học sinh đạt giải cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế.

#### *\* Danh hiệu thi đua.*

- + Thư viện đạt mức độ II.
- + Tập thể lao động xuất sắc.
- + Trường tiên tiến về thể dục thể thao.
- + Công đoàn vững mạnh xuất sắc.
- + Liên đội mạnh cấp Thành phố.
- + Chi đoàn xếp loại Tốt.

### **3.3. Năm học 2027-2028**

#### *\* Nhân sự:*

- + Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên chuyên biệt. Tỷ lệ: 1,5 GV/lớp.



+ Đủ nhân viên.

+ 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, trên 80% giáo viên đạt xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt xuất sắc theo chuẩn Hiệu trưởng.

+ Chất lượng giáo viên xếp loại Tốt. Có giáo viên đạt giải cao thi GVG cấp Quận, có giáo viên giỏi cấp thành phố.

\* *Công tác đầu tư cơ sở vật chất.*

+ Duy trì tốt CSVC của trường chuẩn Quốc gia.

+ Được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Trang bị thiết bị hiện đại 100% số lớp học, 100% phòng cán bộ nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đạt 100%.

+ Khai thác có hiệu quả CSVC.

\* *Công tác phổ cập:* Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%. Không có HS bỏ học, quan tâm học sinh khó khăn. Giữ vững phổ cập đạt mức độ 3.

\* Công tác giáo dục đạo đức: 100% học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh.

\* *Chất lượng học sinh:*

+ Duy trì chất lượng giáo dục đại trà.

+ Tỷ lệ học sinh được khen Học sinh Xuất sắc: 39%.

+ Có học sinh đạt giải cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế.

\* Danh hiệu thi đua.

+ Thư viện đạt mức độ II.

+ Tập thể lao động xuất sắc.

+ Trường tiên tiến về thể dục thể thao.

+ Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

+ Liên đội mạnh cấp Thành phố.

+ Chi đoàn xếp loại Xuất sắc.

### **3.4. Năm học 2028-2029**

\* *Nhân sự:*

+ Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên chuyên biệt. Tỷ lệ: 1,5 GV/lớp.

+ Đủ nhân viên.

+ 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, trên 80% giáo viên đạt xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt xuất sắc theo chuẩn Hiệu trưởng.

+ Chất lượng giáo viên xếp loại Tốt. Có giáo viên đạt giải cao thi GVG cấp Quận, có giáo viên giỏi cấp thành phố.



*\* Công tác đầu tư cơ sở vật chất*

- + Duy trì tốt CSVC của trường chuẩn Quốc gia.
- + Được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- + Trang bị thiết bị hiện đại 100% số lớp học, 100% phòng cán bộ nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đạt 100%.
- + Khai thác có hiệu quả CSVC.

*\* Công tác phổ cập:* Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%. Không có HS bỏ học, quan tâm học sinh khó khăn. Giữ vững phổ cập đạt mức độ 3.

*\* Công tác giáo dục đạo đức:* 100% học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh.

*\* Chất lượng học sinh:*

- + Duy trì chất lượng giáo dục đại trà.
- + Tỷ lệ học sinh được khen Học sinh Xuất sắc: 40%.
- + Có học sinh đạt giải cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế.
- \* Danh hiệu thi đua.
- + Thư viện đạt mức độ II.
- + Tập thể lao động xuất sắc.
- + Trường tiên tiến về thể dục thể thao.
- + Công đoàn vững mạnh xuất sắc.
- + Liên đội mạnh cấp Thành phố.
- + Chi đoàn xếp loại Xuất sắc.

### **3.5. Năm học 2029-2030**

*\* Nhân sự:*

- + Đủ giáo viên cơ bản, giáo viên chuyên biệt. Tỷ lệ: 1,5 GV/lớp.
- + Đủ nhân viên.
- + 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, trên 80% giáo viên đạt xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt xuất sắc theo chuẩn Hiệu trưởng.
- + Chất lượng giáo viên xếp loại Tốt. Có giáo viên đạt giải cao thi GVG cấp Quận, có giáo viên giỏi cấp thành phố.

*\* Công tác đầu tư cơ sở vật chất.*

- + Duy trì tốt CSVC của trường chuẩn Quốc gia.
- + Được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- + Trang bị thiết bị hiện đại 100% số lớp học, 100% phòng cán bộ nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý đạt 100%.
- + Khai thác có hiệu quả CSVC.

\* *Công tác phổ cập*: Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%. Không có HS bỏ học, quan tâm học sinh khó khăn. Giữ vững phổ cập đạt mức độ 3.

\* Công tác giáo dục đạo đức: 100% học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh.

\* *Chất lượng học sinh*:

+ Duy trì chất lượng giáo dục đại trà.

+ Tỷ lệ học sinh được khen Học sinh Xuất sắc: 40%.

+ Có học sinh đạt giải cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế.

\* Danh hiệu thi đua.

+ Thư viện đạt mức độ II.

+ Tập thể lao động xuất sắc.

+ Trường tiên tiến về thể dục thể thao.

+ Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

+ Liên đội mạnh cấp Thành phố.

+ Chi đoàn xếp loại Xuất sắc.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**2.1. Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản trị nhà trường phù hợp xu thế xã hội**

**2.1.1. Mục tiêu:** Thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nâng cao công tác quản trị, tự chủ và trách nhiệm trong quản lý, đào tạo, bồi dưỡng; phát triển đội ngũ vững mạnh; đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh; tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh thi đua và phát triển nhà trường bền vững, tạo động lực để giáo viên gắn bó, tâm huyết với nhà trường.

**2.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện**

**2.1.2.1. Phát huy vai trò lãnh đạo của Cấp ủy Đảng, chi bộ**

**Nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ theo Kế hoạch số 108-KH/QU:** duy trì nền nếp theo quy định. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ nhà trường. Tăng cường thảo luận, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo dân chủ gắn với kỷ cương, kỷ luật. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất mỗi quý một lần, tập trung vào các nhiệm vụ khó, nhiệm vụ mới để thảo luận và ban hành nghị quyết thực hiện.

**Tăng cường công tác quản lý đảng viên:** Chi bộ phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, xác định trách nhiệm từng đảng viên trong chuyên môn và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Giám sát thường xuyên 100% đảng viên trong chi bộ thực hiện NQ chi bộ, KH tu dưỡng cá nhân và chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm; vai trò nêu gương của đảng viên. Đẩy

mạnh bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, khuyến khích tự học, nghiên cứu để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn. Gắn trách nhiệm đảng viên với nhiệm vụ phát triển nhà trường.

**Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt Chi bộ:** sử dụng hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử để đăng tải tài liệu, biên bản họp, ý kiến đóng góp và Nghị quyết, đảm bảo đảng viên cập nhật kịp thời, cấp ủy kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết. Đẩy mạnh trao đổi, phối hợp qua các nền tảng trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

**Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:** Hằng năm chi bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra từ 1-2 đảng viên và giám sát thường xuyên 100% đảng viên. Thông qua việc kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm của đảng viên. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Chi bộ để phát hiện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, kịp thời biểu dương, khen thưởng. Thực hiện công khai, minh bạch trong phân công nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện.

**Quan tâm đến công tác phát triển đảng viên:** Toàn trường có 18/38 giáo viên (47,4%) và 18/51 CBGVNV (35,3%) là đảng viên, do đó, việc bồi dưỡng quần chúng ưu tú là trách nhiệm của mỗi đảng viên. Nhiệm vụ này được phân công trong cả nhiệm kỳ, hằng năm và gắn với công tác kiểm tra, giám sát của Chi bộ. Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2025-2027 là phát triển 2-3 đảng viên mỗi năm, gắn công tác phát triển Đảng với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên.

*2.1.2.2. Nâng cao kỹ năng quản trị nhà trường của người đứng đầu*

**Phát huy vai trò quản trị nhà trường của người đứng đầu - Hiệu trưởng nhà trường**

Hiệu trưởng nêu gương, đi đầu trong mọi hoạt động, tạo động lực và niềm tin cho đội ngũ. Xây dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, quyết đoán, thực hiện hiệu quả các tiêu chí đạo đức công vụ, phong cách lãnh đạo theo Bộ tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp của quận Long Biên.

Rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý. Chủ động nhận định, dự báo, xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nhà trường hiệu quả. Đổi mới phương pháp quản lý, kiểm tra, giám sát với các hình thức hỗ trợ, tư vấn, phản biện, kiểm tra nhằm gắn kết đội ngũ, tạo động lực phát triển.

Thực hiện quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính, nhân sự, chuyên môn, đảm bảo minh bạch, phát huy trách nhiệm cá nhân và tập thể.

Xây dựng đội ngũ vững mạnh, phân công nhiệm vụ hợp lý, rõ người, rõ việc, bồi dưỡng năng lực quản lý và chuyên môn. Khuyến khích đổi mới phương

pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo chế độ, chính sách và động viên kịp thời.

Chủ động học hỏi mô hình hiệu quả, cải thiện công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, đảm bảo nhà trường phát triển theo đúng quy luật, bắt kịp xu thế. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá hoạt động nhà trường, đánh giá sự hài lòng của CMHS, nâng cao chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

***Xây dựng và chỉ đạo thực hiện hiệu quả các kế hoạch và các quy chế, quy trình giải quyết công việc nội bộ trong nhà trường***

Thường xuyên cập nhật và bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên để xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học một cách khoa học, phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo tính khả thi.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế thông qua hội nghị viên chức đầu năm, tạo môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, tôn trọng và hợp tác. Xây dựng, thực hiện tốt quy ước văn hóa nhà trường, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho CB, GV, NV.

Thiết lập quy trình giải quyết công việc nội bộ, đảm bảo quản lý hiệu quả, minh bạch, thống nhất, nâng cao chất lượng giảng dạy, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Phân công trách nhiệm cụ thể, giám sát chặt chẽ, kiểm tra định kỳ để điều chỉnh kịp thời. Công khai kế hoạch tài chính, thi đua khen thưởng, đánh giá công tâm, phân công công việc hợp lý, đảm bảo giáo viên, phụ huynh, học sinh được biết, tham gia ý kiến.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí thi đua.

***Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản***

***\*Về tài chính:***

Quản lý chặt chẽ ngân sách nhà nước, đảm bảo phân bổ, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, ưu tiên cho giảng dạy, bồi dưỡng giáo viên và cải thiện cơ sở vật chất. Thu chi đúng quy định, tiết kiệm, hợp lý, thực hiện tốt chế độ khen thưởng, tăng thu nhập, động viên đội ngũ.

Đối với nguồn tài chính ngoài ngân sách, thực hiện đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch, có sự đồng thuận của CMHS. Xây dựng kế hoạch thu chi, lấy ý kiến thỏa thuận, thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, hợp tác vì mục tiêu chung của nhà trường.

Quản lý tài chính theo nguyên tắc tiết kiệm, chống lãng phí, có sự giám sát chặt chẽ. Định kỳ báo cáo, công khai tài chính nhằm tạo sự đồng thuận, nâng cao chất lượng giáo dục.



*\*Về tài sản:*

Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện kiểm kê, đánh giá định kỳ, cập nhật hồ sơ tài sản đầy đủ. Phân công trách nhiệm cụ thể trong bảo quản, sử dụng nhằm hạn chế hư hỏng, thất thoát.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản để giám sát chặt chẽ, minh bạch. Tăng cường bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao hiệu suất sử dụng. Công khai, minh bạch trong mua sắm, thanh lý tài sản theo đúng quy định, nâng cao hiệu quả quản lý.

Tiếp tục đề xuất quận bổ sung trang thiết bị dạy học cho đồng bộ giữa các lớp đáp ứng tiêu chuẩn về CSVC để đón đoàn đánh giá ngoài vào tháng 8/2025.

***Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ***

Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất, đảm bảo bao quát các hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, cơ sở vật chất và thực hiện quy chế chuyên môn và các điểm mới trong năm học. Nội dung kiểm tra cần cụ thể, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và giảng dạy.

Thành lập tổ kiểm tra nội bộ với sự tham gia của Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn, thanh tra nhân dân, thực hiện giám sát khách quan, đúng quy định. Sau kiểm tra, cần có biên bản đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp khắc phục. Việc kiểm tra cần đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, không hình thức, nhằm nâng cao trách nhiệm, ý thức kỷ luật của cán bộ, giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Quan tâm công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất và minh chứng để đón đoàn đánh giá ngoài vào tháng 8 năm 2025. Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ minh chứng và hồ sơ công tác kiểm định trên hệ thống cơ sở dữ liệu.

***Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục và công tác truyền thông xây dựng uy tín và thương hiệu cho nhà trường***

*\*Với công tác xã hội hoá*

Đối với công tác xã hội hoá giáo dục (bao gồm tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân) cần huy động hợp lý, đúng quy định, không tạo áp lực cho phụ huynh, đồng thời sử dụng hiệu quả, tập trung vào các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục. Ghi nhận, tôn vinh các nhà hảo tâm, bậc Cha mẹ học sinh có nhiều đóng góp tích cực cho trường như thư cảm ơn đã cống hiến cho nhà trường... Hiệu trưởng gửi thư, cảm ơn trong lễ tổng kết năm học hay hội nghị Cha mẹ học sinh.

*\* Với công tác truyền thông xây dựng uy tín và thương hiệu cho nhà trường*

Xây dựng kế hoạch truyền thông bài bản, sử dụng các kênh thông tin chính thống như website, fanpage, bảng tin nội bộ để cập nhật kịp thời các hoạt động, thành tích nổi bật của nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội để lan tỏa thông tin tích cực, phản ánh những đổi mới, thành công trong công tác giảng dạy và quản lý. Tổ chức các sự kiện, hội thảo, ngày hội học đường nhằm giới thiệu về môi trường giáo dục hiện đại, chuyên nghiệp, tạo niềm tin với phụ huynh và cộng đồng.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường. Mỗi thành viên trong nhà trường đều nêu cao tinh thần làm chủ, chủ động nắm bắt và tuyên truyền những tin tức tích cực nhất nhằm xây dựng thương hiệu cho nhà trường trong nhân dân, trên trang web của trường. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, hiện đại, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Định kỳ tổ chức khảo sát, lấy ý kiến từ phụ huynh, học sinh và cộng đồng để có những điều chỉnh phù hợp, nâng cao chất lượng phục vụ.

**2.1.3 Điều kiện thực hiện biện pháp:** Sự quan tâm chỉ đạo của Quận, các Phòng, Ban chuyên môn; phường Thượng Thanh. Sự đoàn kết đồng thuận của đội ngũ, sự phối hợp của phụ huynh học sinh, nhân dân trên địa bàn phường; việc dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người hiệu trưởng để chỉ đạo hoạt động của nhà trường theo đúng tầm nhìn sứ mệnh.

## **2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường**

### **2.2.1. Mục tiêu:**

Nâng cao chất lượng công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo đột phá toàn diện trong hoạt động dạy học và quản trị nhà trường.

### **2.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện**

#### **2.2.2.1. Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị nhà trường:**

Tiếp tục thực hiện số hóa các hoạt động quản lý: Sử dụng phần mềm quản lý học sinh, giáo viên, điểm số, lịch học. Triển khai sử dụng chữ ký số và các sổ điện tử. Xây dựng hệ thống thông tin thống nhất: Kết nối các hệ thống quản lý để chia sẻ dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và điều hành. Quản lý thông tin học sinh.

*\* Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ chuyên môn của GV và HS*  
 Phối hợp với công ty giải pháp và công nghệ phần mềm Quảng Ích và VNPT triển khai hướng dẫn GV kỹ năng tích hợp hồ sơ quản lý điểm đồng bộ từ sổ điểm điện tử - học bạ điện tử - chữ ký số trong việc đánh giá học sinh.

Thực hiện mã hóa các hồ sơ thông tin minh chứng công tác kiểm định bằng hệ thống mã vạch QR code phục vụ kiểm định chất lượng vào tháng 8/2025 truy cập nhanh chóng, tiện lợi, dễ dàng.

Kiểm tra, đánh giá, duyệt kế hoạch bài dạy và việc thiết lập hồ sơ sổ sách, báo cáo quản lý trực tuyến phục vụ quản lý: lịch báo giảng - kế hoạch bài dạy - sinh hoạt chuyên môn, thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ.

*\* Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý tài chính, tài sản*

Triển khai theo dõi và lập phiếu thu qua hệ thống thu phí không dùng tiền mặt qua Emis.One Standard để tạo các phiếu thu cho từng học sinh, thống kê lên danh sách và nhắc nhở PHHS nộp tiền học thông qua phần mềm Enetviet. Các khoản thu được thu kịp thời, đúng quy định, công khai, minh bạch, không xảy ra nhầm lẫn, PHHS nộp tiền học nhanh chóng không gặp khó khăn

Triển khai quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: thiết bị dạy học mua sắm và được cấp hằng năm được cập nhật nguồn gốc tài sản, mã hóa vào cơ sở dữ liệu ngành, thống kê phục vụ, khấu hao giá trị, mua sắm bổ sung hằng năm.

*2.2.2.2. Duy trì và thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong dạy học:*

*\* Duy trì và triển khai hiệu quả việc xây dựng kho tài nguyên học liệu số phục vụ dạy học*

Thành lập nhóm GV cốt cán ở các khối lớp để lựa chọn nguồn học liệu có chất lượng theo chương trình GDPT 2018 theo từng môn học và tính năng sử dụng như: bài giảng điện tử Powerpoint, bài giảng E-learning, video, giáo án, ngân hàng đề thi, nội dung ôn tập...

Phân công nhân sự sắp xếp nguồn học liệu chất lượng theo bộ sách, theo học kì và đóng gói, phân quyền quản lý để chia sẻ đường link cho giáo viên có thể sử dụng phục vụ giảng dạy.

Khởi tạo ngân hàng đề thi các môn học theo cấu trúc đề thi theo ma trận đề, đưa hệ thống đề nội bộ đã được kiểm duyệt lên hệ thống Hanoistudy để học sinh luyện tập trên hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng khảo sát học sinh lớp 5.

Xây dựng các nền tảng học tập trực tuyến: sử dụng các nền tảng học tập mở, cho phép học sinh tự học, tự đánh giá.

*\* Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến:*

Tiếp tục triển khai đánh giá cuối học kì I và cuối năm học đối với môn Khoa học, Lịch sử - Địa Lý, Công nghệ, Tin học trên máy tính với HS khối 3,4,5

để đánh giá năng lực tin học và ngoại ngữ với học sinh đầu cấp và cuối cấp, giúp nhà quản lý điều chỉnh kế hoạch quản lý dạy học hiệu quả.

Tiếp tục duy trì việc khảo sát học sinh khối 4,5 theo hình thức trực tuyến trên nền tảng hệ thống Hanoistudy hằng tháng để nâng cao chất lượng giáo dục HS khối 4,5.

*\* Triển khai đồng bộ hệ thống thư viện số:*

Triển khai phần mềm VietBiblio (Quảng Ích) đồng bộ, tích hợp với hệ thống CSDL ngành, hỗ trợ in, trích xuất dữ liệu và các loại hồ sơ, sổ sách nghiệp vụ. Học sinh và giáo viên có thể tra cứu, đăng ký mượn sách, gia hạn sách trực tuyến mà không cần đến thư viện. Các thư viện trong hệ thống phần mềm có thể liên thông, chia sẻ tài liệu số, làm phong phú kho tài nguyên điện tử. Giao diện phần mềm đẹp, hấp dẫn người dùng.

*\* Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ AI trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy:*

Ứng dụng AI trong việc tạo môi trường học tập tương tác: tạo ra các trò chơi, ứng dụng học tập tương tác, giúp học sinh hứng thú và chủ động hơn trong quá trình học tập. Tạo bài tập và bài kiểm tra tự động, phân tích dữ liệu về năng lực và tiến độ học tập của từng học sinh để tạo ra các bài tập và bài kiểm tra phù hợp, giúp học sinh củng cố kiến thức một cách hiệu quả.

### **2.2.3. Điều kiện thực hiện**

- Hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo kết nối internet ổn định, trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại và phần mềm chuyên dụng.

- Tinh thần chủ động của đội ngũ: Cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức tự học, tự nâng cao năng lực.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc chuyển đổi số.

- Môi trường và văn hóa: Tạo ra một môi trường học tập số, thay đổi nhận thức và khuyến khích, huy động nguồn lực của cộng đồng.

## **2.3 Bồi dưỡng đội ngũ trong kỷ nguyên số, quan tâm đến phát triển năng lực cá nhân học sinh**

**2.3.1 Mục tiêu:** Xây dựng đội ngũ CBGVNV có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức, lối sống mẫu mực; có năng lực chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn qua đó đáp ứng hiệu quả chương trình GDPT 2018; có kỹ năng sử dụng, ứng dụng CNTT thành thạo, hiệu quả trong dạy học.

### **2.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện:**

*2.3.2.1. Bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng giao tiếp ứng xử:*

Tổ chức cho CB, GV, NV học tập Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm về tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, làm rõ vai trò và trách nhiệm của người thầy. Xây dựng thư viện tài liệu trực tuyến để đội ngũ truy cập hiệu quả. Ban hành quy chế đạo đức nhà giáo, tạo cơ sở pháp lý để đánh giá, khen thưởng và xử lý vi phạm. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể triển khai các cuộc vận động, tổ chức tốt các phong trào thi đua và các cuộc thi do ngành cũng như liên đoàn phát động.

Tổ chức các chương trình bồi dưỡng kỹ năng mềm cho giáo viên, tập trung vào kỹ năng giao tiếp hiệu quả, giải quyết xung đột, làm việc nhóm và tư vấn học sinh.

Phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, nêu gương và tự học, tự rèn luyện đạo đức, lối sống. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, câu lạc bộ chuyên đề để nâng cao đời sống tinh thần, tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

*2.3.2.1. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:*

#### **Đánh giá phân loại chất lượng đội ngũ**

Nghiên cứu, phân tích, điều tra nắm tình hình, đánh giá phân loại chi tiết cụ thể chất lượng đội ngũ; lập danh sách GV cần đào tạo, bồi dưỡng, xác định nội dung đào tạo, bồi dưỡng, từ đó xây dựng kế hoạch triển khai, đặc biệt quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

#### **Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn**

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tập trung trao đổi các nội dung khó, vấn đề mới và phương pháp thực hiện.

Tổ chức hiệu quả các nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, khuyến khích mọi thành viên trong tổ tham gia thực hiện tiết dạy.

Duy trì kết nối, giao lưu với trường TH Thượng Thanh, Lý Thường Kiệt trong phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”.

Phối hợp tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và học tập kinh nghiệm của trường bạn.



### ***Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng***

Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy ở tất cả các khối lớp, các môn học và các nội dung mới. Khuyến khích, động viên GV tham gia hội thi GVG các cấp để trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tổ chức các buổi tập huấn về đánh giá HS giúp GV nắm rõ được các công cụ, các kỹ thuật đánh giá. Đặc biệt với số HSKT nhiều và dàn đều ở các khối, các lớp nên nhà trường thiết kế các chương trình bồi dưỡng đặc biệt, tập trung vào việc hỗ trợ GV có các kỹ năng, kỹ thuật và các biện pháp để giáo dục học sinh hòa nhập. Bên cạnh đó nhà trường mời CMHS đến để cùng tham gia tập huấn và đưa ra biện pháp phối hợp với GV để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Cử CB, GV, NV tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức và truyền đạt, nhân rộng trong tổ chuyên môn. Duy trì “Tổ GV cốt cán” tập huấn, hỗ trợ cho GV trẻ về chuyên môn giảng dạy, công tác chủ nhiệm; chia sẻ kinh nghiệm, tài nguyên dạy học, SKKN trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mời giảng viên bồi dưỡng cho GV về chuyên môn sâu, phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, đổi mới kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu đổi mới GD.

#### ***\* Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số***

Xây dựng kế hoạch tập huấn sử dụng các phần mềm vào dịp nghỉ hè. Mời các chuyên gia giỏi bồi dưỡng cho CB, GV, NV về kỹ năng, phương pháp sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ dạy học.

Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm sử dụng các phần mềm giữa các tổ nhóm chuyên môn trong nhà trường. Đặc biệt quan tâm đến đội ngũ GV có tuổi để hỗ trợ, giúp đỡ. Tổ chức các cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số. Xây dựng thư viện số, nguồn học liệu mở, tạo kho học liệu điện tử hiệu quả trong nhà trường.

#### ***2.3.3 Điều kiện thực hiện biện pháp:***

- Người hiệu trưởng tôn trọng cá nhân, khích lệ sự sáng tạo của đội ngũ, tạo môi trường làm việc năng động sáng tạo
- Xây dựng nguồn kinh phí mời chuyên gia bồi dưỡng đội ngũ; xây dựng đội ngũ mũi nhọn để bồi dưỡng cho giáo viên đại trà
- Cơ sở vật chất đồng bộ được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên.

### **2.4. Giữ vững và nâng cao chất lượng GD toàn diện, chú trọng đến hiệu quả giáo dục học sinh khuyết tật**

#### ***2.4.1. Mục tiêu***

Mỗi học sinh được khơi dậy niềm đam mê học hỏi và phát triển toàn diện, phát triển năng lực tư duy sáng tạo và kỹ năng sống cho học sinh.

Phát triển năng lực cá nhân học sinh, thúc đẩy giáo dục đại trà, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, quan tâm đến giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

#### **2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện**

##### **2.4.2.1. Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, pháp luật cho HS**

Nâng cao hiệu quả tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ, phối hợp giữa các khối lớp và các hoạt động Đội do quận đoàn triển khai, tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, rèn kỹ năng sống và xây dựng tình cảm cộng đồng. Đa dạng hóa hình thức như thành lập câu lạc bộ, tổ chức chương trình trải nghiệm thực tế, giao lưu, và hoạt động tập thể đầu giờ.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục đạo đức, pháp luật vào các môn học, tổ chức tọa đàm, tham quan thực tế giúp học sinh hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ, hình thành hành vi đúng đắn. Kịp thời biểu dương, lan tỏa hành động đẹp của học sinh thông qua góc “Yêu thương - bạn của chúng em” tại các lớp học.

##### **2.4.2.2. Thúc đẩy chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, quan tâm đến giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật**

Khuyến khích GV áp dụng phương pháp dạy học hiện đại như học tập hợp tác, dự án, vấn đáp, và tích cực sử dụng công nghệ thông tin để tạo ra bài giảng sinh động, giúp học sinh chủ động tìm kiếm và tiếp thu kiến thức. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu. Tổ chức bồi dưỡng tạo điều kiện cho HS tham gia các cuộc thi.

Với học sinh khuyết tật, GVCN thu thập thông tin về HSKT từ gia đình và GVCN các năm trước để xây dựng biện pháp giáo dục phù hợp. Tăng cường kèm cặp, bổ sung kiến thức, tổ chức học sinh khá giỏi hỗ trợ bạn. Giao nhiệm vụ phù hợp với năng lực, động viên, khen ngợi kịp thời để động viên HS. Thường xuyên trao đổi với phụ huynh, giáo viên bộ môn về tình hình học tập. Lập hồ sơ đánh giá riêng và xây dựng chương trình học tập cá nhân hóa cho HSKT.

##### **2.4.2.3. Rèn luyện hiệu quả kỹ năng sống cho HS, tạo dựng thói quen của người thành công**

Tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích tự lập và hợp tác, đặt câu hỏi, đưa ra ý kiến và tự tin thể hiện bản thân. Rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và quản lý thời gian. GV hướng dẫn, phân tích, trang bị cho HS công cụ để phân tích thông tin, đánh giá tình huống, đưa ra quyết định sáng suốt.

Hình thành thói quen tốt như đọc sách, tập thể dục, lập kế hoạch là nền tảng cho cuộc sống cân bằng, thành công qua các hoạt động Đoàn Đội và thư viện.

Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với phương án linh hoạt, lồng ghép trong tiết chào cờ, các hoạt động trải nghiệm.

2.4.2.4. *Lan tỏa phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần giúp HS nhà trường phát triển toàn diện*

Chú trọng đến việc phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật, tích hợp vào chương trình học giúp học sinh phát triển năng khiếu, có cơ hội thể hiện bản thân rèn luyện tính kiên trì, sự tự tin và khả năng làm việc nhóm.

Tổ chức các cuộc thi cho HS với sự ghi nhận, khen thưởng, động viên kịp thời. Gia đình tạo điều kiện cho con em tham gia, động viên cổ vũ. Đồng thời phối hợp với các tổ chức xã hội để mở rộng quy mô và chất lượng của các hoạt động, tạo cơ hội cho HS được giao lưu với các bạn bè bên ngoài nhà trường.

### 2.4.3. *Điều kiện thực hiện*

- Sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của BGH cùng các tổ, nhóm chuyên môn
- Sự đồng lòng, chung sức, đồng hành của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường.
- Được đầu tư nguồn lực tài chính hợp lý cho các hoạt động giáo dục.

2.5. *Phát huy, gắn kết và lan tỏa sức mạnh của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng xã hội học tập.*

2.5.1. *Mục tiêu:* Phát huy vai trò các tổ chức giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường quan hệ hợp tác với cộng đồng, huy động sự tham gia của phụ huynh và tổ chức xã hội, góp phần xây dựng xã hội học tập.

### 2.5.2. *Nội dung và cách thức thực hiện:*

#### 2.5.2.1. *Phát huy vai trò của các tổ chức giáo dục trong nhà trường*

\* *Đoàn Đội:* Triển khai hoạt động sáng tạo, bổ ích để giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS. Tạo nhiều sân chơi với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Các hoạt động giáo dục được sân khấu hóa, thu hút đông đảo HS tham gia.

#### \* *Công đoàn*

Phát động các phong trào thi đua thiết thực, gắn với nhiệm vụ chuyên môn như "Hai tốt", "Giỏi việc trường, đảm việc nhà", "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và các cuộc vận động "Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm", "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo".

\* *Phối hợp hiệu quả với BDD CMHS nhà trường và các lớp.* Duy trì liên lạc thường xuyên với phụ huynh qua nhiều hình thức (gặp gỡ, điện thoại, sổ liên lạc, hộp phụ huynh...) để kịp thời thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và phối hợp cùng gia đình hỗ trợ con em. Gia đình cũng cần tạo điều kiện tốt nhất để con em tham gia các hoạt động cộng đồng.

#### 2.5.2.2. *Phát huy vai trò của các tổ chức giáo dục ngoài nhà trường*

\* *Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục:* Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn. Thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn về công tác giáo dục. Phối hợp trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

\* *Ủy ban nhân dân các cấp*: Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh trật tự trường học. Tham gia vào các hoạt động của địa phương, gắn kết nhà trường với cộng đồng.

\* *Các tổ chức xã hội, đơn vị liên kết*: Vận động hỗ trợ về kinh phí, CSVC, trang thiết bị. Hợp tác để tổ chức các hoạt động giáo dục, ngoại khóa cho HS.

\* *Các trường học*: Trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin tạo dựng được mối quan hệ hợp tác với các trường Tiểu học khác trên tinh thần “*Nhà trường cùng chung tay phát triển, thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm*”.

### 2.5.2.3. Xây dựng mối quan hệ tốt giữa nhà trường và cộng đồng

Thiết lập các kênh giao tiếp hiệu quả như website, mạng xã hội, email, tin nhắn, bảng tin, và các buổi họp PHHS để thông tin truyền tải đầy đủ, kịp thời.

Chủ động hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan và cộng đồng nhằm tổ chức hoạt động GD, VH, TT, mời chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm, tạo điều kiện cho HS tham gia thực tế và huy động nguồn lực phát triển nhà trường.

Bằng sự chung tay của nhà trường, gia đình và cộng đồng, sẽ xây dựng **một xã hội học tập** nơi mà mọi người được học tập và phát triển liên tục.

### 2.3.3 Điều kiện thực hiện biện pháp:

- Sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo
- Sự đồng thuận của CMHS, đơn vị liên kết, các ban, ngành, lực lượng xã hội.
- Sự chủ động, linh hoạt của cán bộ quản lý nhà trường.

## V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

### 1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược của nhà trường được lãnh đạo địa phương và lãnh đạo ngành phê duyệt. Trên cơ sở đó, nhà trường phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGVNV, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### 2. Tổ chức thực hiện

#### 2.1. Đối với Hội đồng trường:

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

#### 2.2. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án có liên quan đến đơn vị.

- Tham mưu đề xuất, đề nghị các cấp có thẩm quyền sửa chữa xây dựng, bổ sung, đầu tư cơ sở vật chất hỗ trợ nhà trường phát triển.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của đơn vị và thực hiện kế hoạch chiến lược toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

### **2.3. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể**

Phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch, vận động CBGVNV tham gia tích cực, có hiệu quả các hoạt động nhà trường đã đề ra.

### **2.4. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm, hàng kỳ, hàng tháng, hàng tuần) trong đó mọi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các đề án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

### **2.5. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên**

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành các giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của nhà trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân với phương châm: “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể” và khẩu hiệu “Kiên trì - Vượt khó - Vươn lên”.

### **2.6. Trách nhiệm của học sinh.**

- Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan - Học tốt” và khẩu hiệu hành động “Kiên trì - Vượt khó - Vươn lên”.

- Tích cực tham gia hoạt động để sau khi hoàn thành chương trình tiểu học có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

- Phấn đấu trở thành người công dân tốt.

### **2.7. Trách nhiệm của CMHS và Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của kế hoạch chiến lược.

## **VI. KẾT LUẬN**

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có tác dụng định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể CBGVNV và học sinh trong nhà trường nhằm mục đích xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kì hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, tất nhiên kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

## VII. KIẾN NGHỊ

### 1. Đối với Phòng Giáo dục và đào tạo quận Long Biên

- Đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT quận Long Biên luôn quan tâm, đôn đốc, định hướng cho nhà trường trong các hoạt động triển khai và thực hiện kế hoạch đúng thời gian, tiến độ.

- Tham mưu, đề xuất với Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND quận Long Biên, Phường Thượng Thanh hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để trường Tiểu học Thanh Am thực hiện mục tiêu tiếp tục đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 trong các năm tiếp theo.

### 2. Đối với UBND quận Long Biên

Đề nghị UBND hỗ trợ cơ chế chính sách, tài chính đầu tư cải tạo cơ sở vật chất giúp cho trường Tiểu học Thanh Am duy trì chuẩn Quốc gia mức độ 2 và phấn đấu duy trì đến thời điểm năm 2025 vẫn đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 của Trường Tiểu học Thanh Am. Tập thể CBGVNV của đơn vị quyết tâm thực hiện thắng lợi Kế hoạch này.

#### Nơi nhận:

- PGD&ĐT Quận Long Biên: để phê duyệt;
- UBND phường Thượng Thanh: để b/c;
- Chi bộ nhà trường/ để báo cáo;
- Hội đồng trường/ để triển khai thực hiện
- Các tổ chức đoàn thể nhà trường/ để thực hiện;
- Ban Đại diện CMHS / phối hợp thực hiện;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thanh Nhân

PHÊ DUYỆT

CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN



TRƯỞNG PHÒNG

Đào Thị Hoa



**Bảng 2: Chất lượng giáo viên thi giáo viên dạy giỏi**

TT	Năm học	GVG cấp Quận					GVG cấp Thành phố				
		Nhất	Nhi	Ba	Đạt	Tổng	Nhất	Nhi	Ba	Đạt	Tổng
1	2012-2013	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
2	2013-2014	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
3	2014-2015	0	0	0	1	<b>1</b>	0	0	0	0	0
4	2015-2016	0	0	1	1	<b>2</b>	0	0	0	0	0
5	2016-2017	0	1	0	0	<b>1</b>	0	0	0	0	0
6	2017- 2018	0	1	0	0	<b>1</b>	0	0	0	0	0
7	2018-2019	0	1	0	0	<b>1</b>	0	0	0	0	0
8	2019-2020						0	0	0	0	0
9	2020-2021	1	0	0	0	<b>1</b>	0	0	0	0	0
10	2021-2022						<b>1</b>	0	0	0	<b>1</b>
11	2022-2023	0	1	0	1	<b>2</b>	0	0	0	0	0
12	2023-2024	0	0	1	0	<b>1</b>	0	0	0	0	0
13	2024-2025	0	0	1	2	<b>3</b>	0	0	0	0	0



**PHỤ LỤC 2**  
**SỐ LIỆU THỐNG KÊ TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AM**

**Thống kê chất lượng giáo dục**

- Chất lượng đại trà: Kết quả học tập và rèn luyện:

Năm học	Số HS toàn trường	Số HS được đánh giá	Môn học và HDGD				Năng lực		Phẩm chất		Được khen thưởng						HT chương trình lớp học	
			HTT, HT		CHT						HSXS		HSTB		HSVT			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022-2023	976	950	950	100	0	0	950	100	950	100	328	34.5	33	6.0	267	67.4	950	100
2023-2024	942	915	915	100	0	0	915	100	915	100	295	32.2	50	6.9	136	69.7	924	100

- Chất lượng mũi nhọn:

\* Học sinh dự thi các cấp:

Năm học	Cấp Quận				Cấp Thành phố				Cấp Quốc gia				Cấp Quốc tế			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	HCV	HCB	HCD	KK
2022-2023	4	0	3	0	2	2	4	4	1	1	1	41	1	13	20	40
2023-2024	1	1	0	1	0	0	1	0	3	20	18	26	27	12	10	15

\* Kết quả các phong trào TDTT:

Năm học	Số HS đạt huy chương	Cấp Quận			Cấp Thành phố			Cấp quốc gia		
		Nhất	Nhì	Ba	HCV	HCB	HCD	HCV	HCB	HCD
2022-2023	9	2	0	3	2	0	0	2	0	0
2023-2024	10	1	0	3	2	2	0	0	0	2

**PHỤ LỤC 3**  
**SỐ LIỆU THÔNG KÊ TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AM**

**Bảng 1: thông tin cơ sở vật chất của trường (Tính đến tháng 01/2025)**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học/số lớp</b>	26	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	32	
1	Phòng học kiên cố	32	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường lẻ</b>	01	-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	9908 m <sup>2</sup>	
<b>V</b>	<b>Diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	4865 m <sup>2</sup>	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	49 m <sup>2</sup>	
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	110m <sup>2</sup>	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )	639m <sup>2</sup>	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )	49m <sup>2</sup>	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	110 m <sup>2</sup>	
6	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	142m <sup>2</sup>	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	49m <sup>2</sup>	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	49m <sup>2</sup>	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	71m <sup>2</sup>	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	163	
1.1	Khối lớp 1	20	
1.2	Khối lớp 2	25	
1.3	Khối lớp 3	30	
1.4	Khối lớp 4	48	
1.5	Khối lớp 5	40	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		

2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	<b>106 bộ</b>	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	15	1
2	Màn hình tương tác	04	1
3	Bộ tai nghe GV, HS	72	1
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	12	1
5	Loa, mic	39	1
6	Bộ lưu điện	39	1
	Nội dung	Số lượng(m <sup>2</sup> )	
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	194 m <sup>2</sup>	
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	370 m <sup>2</sup>	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>			
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>			

<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		12		0.15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
<b>XV</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XVI</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>		x
<b>XVII</b>	<b>Kết nối internet</b>	x	
<b>XVIII</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của trường</b>	x	
<b>XIX</b>	<b>Tường rào xây</b>	x	

**Bảng 2: Hạ tầng công nghệ thông tin - chuyển đổi số**

2. Cơ sở vật chất, thiết bị													
Camera giám sát			Phòng máy tính, máy tính						Máy chiếu			Kết nối Internet	
Tổng số mắt camera tại trường	Trong đó		Số phòng thực hành máy tính cho HS	Số máy tính dành cho HS thực hành	Số máy tính phục vụ quản lý	Số máy tính dành cho GV	Tổng số máy tính đang sử dụng	Số MT hỏng, cần phải thanh lý	Số bảng (màn hình) tương tác thông minh	Số máy chiếu đa năng	Tổng số máy chiếu	Số lượng kết nối internet cáp quang	Tên của các nhà cung cấp dịch vụ
	Số mắt camera tại khu vực xung yếu về an ninh	Số mắt camera tại khu vực hành lang và phòng học											
60	54	6	2	80	8	39	127	30	4	12	16	1	VNPT

**Bảng 3: Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin**

Ứng dụng CNTT						
Số lượng SGK điện tử đã trang bị	Số lượng học liệu số tự làm được thẩm định chuyên môn	Các giải pháp dạy học trực tuyến đã triển khai	Hình thức triển khai	Số lượng hồ sơ HS được cập nhật lên phần mềm QL học sinh	Triển khai thư viện điện tử	Tên giải pháp triển khai thu phí không dùng tiền mặt
12	5117	Zoom, azota, olm	Mua	904	Rồi	Viettelmoney

**Đánh giá mức độ Chuyển đổi số**

Mức độ Chuyển đổi số (Căn cứ vào QĐ số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 để đánh giá mức độ CDS và năm công nhận)			Thư viện trường học	
Dạy học	Quản trị	Năm công nhận	Thư viện đạt mức độ	Năm công nhận
3	3	2023-2024	2	2024